TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2019/HSST
Ngày: 03/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Bà Vũ Thị Thu Thủy**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Phạm Tiến Lợi.**

Bà Nguyễn Thị Liên.

- Thư ký phiên toà: **Bà Nguyễn Thị Huyền -** Thư ký Toà án nhân dân huyện Chương Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên toà: **Bà Triệu Thị Hồng -** Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 97/2019/TLST - HS ngày 11/9/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2019/QĐXXST - HS ngày 19/9/2019 đối với:

Bị cáo: TRẦN VĂN Q sinh năm 1990; nơi ĐKHKTT: Thôn N, xã T, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn K, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1968; vợ: Hồ Thị S, sinh năm 1992 và 01 con sinh năm 2015; tiền sự: Không.

Tiền án:

- Ngày 02/8/2017, Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, TP. Hà Nội phạt 09 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" và 12 tháng tù về tội "*Cưỡng đoạt tài sản"*; Tổng hợp hình phạt hai tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 21 tháng tù, nộp án phí HSST ngày 08/12/2017, chấp hành xong ngày 23/7/2018.

Nhân thân:

- Ngày 07/4/2009, Chủ tịch UBND huyện Chương Mỹ ra Quyết định 843 /QĐ-UBND v/v áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa người vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc – cai nghiện thời hạn 24 tháng, đã được tiếp nhận cai nghiện ngày 10/4/2009.

- Ngày 31/3/2011 Chủ tịch UBND huyện Chương Mỹ ra Quyết định 2682 /QĐ-UBND v/v áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện đã chấp hành xong ngày 15/3/2013.

Danh chỉ bản số 366 do Công an huyện Chương Mỹ lập ngày 13/6/2019.

Tạm giữ từ ngày 07/6/2019. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 2 – Công an Thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1987; Vắng mặt

2. **Anh Nguyễn Văn T**, sinh năm 1975; Vắng mặt

Đều ĐKHKTT: Xóm X, thôn Y, xã T, huyện Mê L, TP. Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 15 phút ngày 07/06/2019, Trần Văn Q đi chơi về qua khu vực Vũng Voi thuộc thôn Nhật Tiến, xã Trường Yên, huyện Chương Mỹ thì nhìn thấy một ngôi nhà đang xây dựng, có người ngủ trong nhà nhưng nhà không có cửa và không có người trông giữ. Quan sát thấy dãy nhà mới xây chưa có tường bao và các nhà thông nhau, Q nảy sinh ý định vào nhà để trộm cắp tài sản, Q đi lên tầng 4 của ngôi nhà bên cạnh, rồi từ đó đi sang ngôi nhà có người ở. Q đi xuống tầng 3 thì thấy bên phải và bên trái cầu thang mỗi bên có 01 chiếc giường, tại giường bên trái có chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Văn T (tức T) đều trú tại xã T, huyện M, Hà Nội là thợ xây đang thi công ngôi nhà này đang nằm ngủ. Q thấy trên giường có 02 chiếc điện thoại của anh T và chị D đang sạc pin, 01 chiếc điện thoại đang cắm dây tai nghe nối vào tai của anh T. Q dùng tay trái vén màn lên tay phải rút dây tai nghe và rút cắm sạc pin. Q lấy trộm 02 chiếc điện thoại trên. Q tắt điện thoại và mang về nhà cất giấu.

Khoảng 02 giờ sáng ngày 07/06/2019, chị D tỉnh dậy phát hiện mất điện thoại nên đã mượn điện thoại của anh Nguyễn Văn Nam (tức Thực - em ruột anh Thành, sinh năm 1980, trú tại thôn 3, Thạch Đà, Mê Linh, Hà Nội) cũng là thợ xây đang ngủ gần đó để gọi vào số điện thoại 03493204xxxx của mình nhưng Q ngủ không nghe máy. Khoảng 04 giờ cùng ngày, Q tỉnh giấc, thấy có cuộc gọi đến ở 02 máy điện thoại điện thoại Q vừa trộm cắp được. Q đã dùng điện thoại có sim số 034932xxxxx (máy của chị D) để nhắn tin vào máy của anh N với nội dung *"Nếu muốn lấy lại đt và sim thì chuyển vào tài khoản này 5tr đến 5h30 sáng là có đt và sim. Còn ko thì đi làm lại sim và mua máy mới nhé"*. Chị D nhắn lại cho Q *"Chuyen so tai khoan sang day moi chuyen d. Ta chuôc cả hai cai la 5 trieu"*. Q

gửi lại tin nhắn: *"Bui Thi Lan 1058698488286 Viettinbank nội dung chuyển khoản nghi theo như sau. Mua GAM nv: nhoem120890 0379494543. Chuyển song rôi sẽ đề gần chỗ tôi lấy rồi sẽ bảo"*. Sau đó, Q tắt máy đi ngủ. Khoảng 8 giờ sáng cùng ngày chị D biết không lấy lại được điện thoại nên không chuyển tiền cho Q mà đi trình báo Công an xã T.

Cùng ngày 07/06/2019, Công an xã T nhận thấy Trần Văn Q có nhiều biểu hiện nghi vấn đã tiến hành kiểm tra hành chính đối với nơi ở của Q. Quá trình kiểm tra đã phát hiện 02 chiếc điện thoại mà Q đã trộm cắp của anh Thường và chị D.

Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy A5 (2017) màu vàng, số IMEL 1: 354021084471430, IMEL 2: 354022084471438, bên trong có 01 sim điện thoại số thuê bao: 096210xxxx.

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 5 màu vàng, số IMEL: 353410072677911 bên trong có 01 sim điện thoại số thuê bao: 034932xxxx

Tại bản kết luận định giá số 70/KL-HDDG ngày 08/06/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Chương Mỹ kết luận: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A5 (2017) màu vàng (đã qua sử dụng), giá trị còn lại 1.200.000 đồng; 01 (một) sim điện thoại Viettel 0962109698, có giá 100.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 5 màu vàng (đã qua sử dụng), giá trị còn lại 1.700.000 đồng; 01 (một) sim điện thoại Viettel 0349320426, có giá 100.000 đồng. Tổng trị giá: **3.100.000 đồng.**

Cáo trạng số 102/CT-VKS ngày 10/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố bị cáo Trần Văn Q về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà:

- Bị cáo Trần Văn Q đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung tại Cáo trạng đã nêu và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng:

Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 BLHS 2015, phạt Trần Văn Q từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đều đã nhận lại tài sản và không yêu cầu Q phải bồi thường nên không xem xét.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo;

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị hại: Xét thấy chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Văn T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, trong hồ sơ có đầy đủ lời khai của các bị hại nên Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên toà bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu khác Cơ quan điều tra đã thu thập, đủ cơ sở kết luận:

Hồi 00 giờ 15 phút ngày 07/06/2019, tại khu nhà ở thuộc Vũng Voi, thôn Nhật Tiến, xã Trường Yên, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội, Trần Văn Q đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di đồng nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A5 (2017) màu vàng, bên trong có 01 thẻ sim và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 5 màu vàng, bên trong có 01 thẻ sim của anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị D có tổng trị giá là: **3.100.000 đồng**.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự xã hội. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ là vi phạm pháp luật hình sự, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Q đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc để đảm bảo tính răn đe và giáo dục chung.

Đánh giá nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần áp dụng đối với bị cáo:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 02/8/2017, Nguyễn Văn Q bị Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, TP. Hà Nội phạt 09 tháng tù về tội "*Trộm cắp*

tài sản" và 12 tháng tù về tội "*Cưỡng đoạt tài sản"*; Tổng hợp hình phạt hai tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 21 tháng tù. Q đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích nay lại phạm tội do cố ý, do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 BLHS 2015.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo có cụ được truy tặng danh hiệu "Bà mẹ Việt Nam anh hùng" là các tình tiết giảm nhẹ theo Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 BLHS 2015 được Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

Căn cứ vào tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm dân sự và nhân thân bị cáo cần phải áp dụng mức hình phạt tù nghiêm khắc đối với bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Vì vậy chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố bị cáo theo tội danh quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, các điều luật áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đề nghị trong bản luận tội là có căn cứ đúng pháp luật.

Đối với hành vi Q nhắn tin yêu cầu chị D chuộc điện thoại giá 5.000.000đ bằng cách chuyển khoản do Q cung cấp chị D đồng ý nhưng không thự hiện việc chuyển khoản mà ngay sáng ngày 7/6/2019 chị D trình báo Công an, hành vi của Q chưa đủ dấu hiệu Cưỡng đoạt tài sản nên Cơ quan điều tra không xử lý là chính xác.

[2.2] Xét bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại Khoản 5 Điều 173 BLHS 2015.

[2.3] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 18/06/2019, Cơ quan Điều tra đã trả lại cho chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Văn T 02 chiếc điện thoại kèm 02 sim nêu trên để quản lý sử dụng. Sau khi nhận được điện thoại chị D và anh T không đề nghị bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[2.4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1.Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

2.Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn Q phạm tội ***"Trộm cắp tài sản"***.

3.Phạt: bị cáo Trần Văn Q **09** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 07/6/2019.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5.Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Vũ Thị Thu Thủy

Nơi nhận:
- TAND TP. Hà Nội;
- Sở Tư pháp TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Công an huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- Bị cáo; Bị hại;
- THA HS;
- Lưu HS;VP.